

Số: 25/2024/QĐST-KDTM

Quận 4, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2024/TLST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: H L, Phường L, Quận Đ, Tp. Hồ Chí Minh;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Tiến T (Theo Văn bản uỷ quyền số 7755/2024/UQ-PGD ngày 05/8/2024);

Địa chỉ: Tầng A, Số I C, Phường D, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Công ty TNHH T2

Địa chỉ: R8 Cur xá V, đường B, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc C, sinh năm 1967; Địa chỉ: 2 Q, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phúc C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 2 Q, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 20/08/2024 là 1.897.256.537 đồng (một tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng), cụ thể:

- Công ty TNHH T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Theo Hợp đồng cho vay số: EGV/22695 ngày 28/04/2022: Nợ gốc: 462.085.139 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.130.256 đồng; Nợ lãi quá hạn: 116.715.446 đồng; Nợ lãi chậm trả: 585.877 đồng;

- Công ty TNHH T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Theo Hợp đồng cho vay số: EGV/23066 ngày 24/04/2023: Nợ gốc: 915.112.520 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.987.424 đồng; Nợ lãi quá hạn: 233.291.123 đồng; Nợ lãi chậm trả: 1.392.307 đồng;

- Công ty TNHH T2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V Theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho KHDN ngày 28/03/2023: Nợ gốc: 98.692.000 đồng; Nợ lãi: 48.264.444 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán 02 đợt; Đợt 1: Tháng 9 năm 2024 thanh toán: 948.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi tám triệu đồng); Đợt 2: Tháng 10 năm 2024 thanh toán: 949.256.537 đồng (chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trường hợp Công ty TNHH T2 vi phạm thỏa thuận tại bất kỳ đợt thanh toán nào, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/08/2024, Công ty TNHH T2 vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trường hợp Công ty TNHH T2 không thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V, ông Nguyễn Phúc C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký số: EGV/23066/HDBL ngày 24/04/2023; Hợp đồng bảo lãnh EGV/0303350596/HĐBL-001 ngày 29/03/2023.

Về án phí: Công ty TNHH T2 phải chịu 34.458.848 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng); Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 31.425.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0034296 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thanh Nhân